

Số: 21 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh
của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục I*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành. 

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,40	5	100	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,00				44			88		



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Kinh tế-Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT Cử nhân Ngôn ngữ Anh giai đoạn 2015-2020 cho thấy chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của ngành, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, cập nhật thường xuyên, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và quy trình chặt chẽ; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm đúng ngành nghề đào tạo cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Triết lý giáo dục phù hợp với Luật số 34/2018/QH14, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; cần tăng cường các hình thức và quy mô khảo sát ý kiến các bên liên quan và nhu cầu thị trường lao động để điều chỉnh các chuẩn đầu ra phù hợp với đặc thù ngành học; xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;



(ii) Cần tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên về xây dựng và phát triển CTĐT; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần xây dựng bảng ma trận thể hiện cấu trúc tích hợp các chuẩn đầu ra để làm căn cứ xây dựng cấu trúc và nội dung các học phần phù hợp; cần thể hiện rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai; cần xem xét lại việc phân nhiệm số lượng chuẩn đầu ra của CTĐT đối với từng môn học cân đối và phù hợp hơn, xác định rõ cấp độ đạt từng nhóm chuẩn đầu ra của mỗi môn học; cần tăng khối kiến thức tự chọn trong CTĐT để tăng khả năng lựa chọn của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh nhằm phản ánh đúng mục tiêu của Nhà trường và phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội; cần tăng cường tổ chức các hội thảo khoa học, các hoạt động chuyên đề về đổi mới và ứng dụng công nghệ dạy học hiện đại; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi và hội nhập, năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm,... ;

(v) Cần rà soát các quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá, quy trình phản hồi thông tin về kết quả học tập, chú ý gia tăng tính hỗ trợ người học điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp hơn; cần xây dựng bảng ma trận thể hiện sự liên kết giữa các hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá theo mức độ đạt được chuẩn đầu ra, chú ý đến tính phù hợp với các môn học đặc thù của ngành ngôn ngữ; cần tăng cường sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo tính đa dạng, tính chính xác và sự công bằng; cần thường xuyên rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi;

(vi) Cần sớm có kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện đầy đủ, kịp thời và hệ thống, đáp ứng nhu cầu học tập của đội ngũ giảng viên; cần có các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu, đồng thời tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học; cần bổ sung nội dung phục vụ cộng đồng vào các quy định về chức năng, nhiệm vụ cũng như tiêu chí đánh giá cán bộ, giảng viên;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, các kiến thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần lượng hóa hiệu quả công việc, đảm bảo phân công khối lượng công việc cho từng nhân viên hỗ trợ phù hợp; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc, có tính đến sự hài lòng của các bên liên quan;

(viii) Cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của việc phối kết hợp của các bộ phận, cá nhân trong công tác giám sát, hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động; cần sử dụng hiệu quả các ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cập nhật đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm;

(ix) Cần chú trọng xây dựng thư viện điện tử, thực hiện số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; nên tìm kiếm, bổ sung những bộ tài liệu nghiên cứu có tính chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành ngôn ngữ trong xu thế phát triển của xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, dạy-học;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan riêng đối với CTĐT và cơ chế phản hồi, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi; cần tăng cường sử dụng các ý kiến phù hợp vào cải tiến nội dung chương trình dạy học, nhất là khối kiến thức chuyên ngành; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần đánh giá đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan về sinh viên tốt nghiệp; cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
